TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DIỄN CHÂU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 56 /2019/QĐST- HNGĐ	*Diễn Châu, ngày 17 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU, TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ Phí năm 2015;

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 12 - 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Dân sự thụ lý số: 27/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Ngô Thị H, sinh năm 1974.

Hiện trú tại: khối Đ2, phường HH, thị xã TH, tỉnh Nghệ An.

2. Anh Trương Thanh H1, sinh năm 1974.

Hiện trú tại: xóm 11, xã DM, huyện D, tỉnh Nghệ An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị H và anhTrương Thanh H1 kết hôn với nhau vào ngày 07 tháng 01 năm 1997, kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã DM, huyện D, tỉnh Nghệ An. Như vậy, hôn nhân giữa chị Ngô Thị H và anhTrương Thanh H1 là hôn nhân hợp pháp.

[2] Về tình trạng hôn nhân: Thời gian đầu kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường nhưng đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống cũng như tính cách. Anh H1 hay cờ bạc, rượu chè nên cuộc sống gia đình luôn khó khăn, không hạnh phúc. Bên cạnh đó anh H1 còn có hành vi đánh đập vợ con nhiều lần. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình nội, ngoại và Hòa giải viên trung tâm hòa giải tại tòa án nhân dân huyện D kiên trì hòa giải nhưng tình trạng vợ chồng vẫn không cải thiện được, vợ chồng không thống nhất đoàn tụ mà đều có nguyện vọng được ly hôn. Xét tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Việc thỏa thuận ly hôn của vợ chồng là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật, không trái đạo đực xã hội. Do đó, cần căn cứ các Điều 51, 55 Luật hôn nhân và gia đình để công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị H và anhTrương Thanh H1.

[3] Về con chung: Vợ chồng có hai con chung Trương Hoàng A, sinh ngày 26/7/1999 và cháu Trương Thị Lê N, sinh ngày 03/02/2007. Hiện cháu A đã lớn, trưởng thành lao động khỏe mạnh bình thường không yêu cầu tòa án giải quyết. Vợ chồng thống nhất thỏa thuận giao cháu Trương Thị Lê N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H1. Xét thấy thỏa thuận của chị Ngô Thị H và anh Trương Thanh H1 về việc nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với lợi ích của con chung, phù hợp quy định của pháp luật. Căn cứ và các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con của các đương sự.

[4] Về tài sản chung: Vợ chồng thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí tòa án: Vợ chồng thống nhất thỏa thuận chị Ngô Thị H chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị H và anh Trương Thanh H1.

- Về con chung: Hiện cháu Trương Hoàng A đã lớn, trưởng thành lao động khỏe mạnh bình thường không xem xét giải quyết. Giao cháu Trương Thị Lê N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H1. Anh H1 có quyền nghĩa vụ đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết

2. Về lệ phí tòa án: Chị Ngô Thị H chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) chị H đã nộp tại chi cục thi hành án Dân sự huyện D theo biên lai số 0004584 ngày 04 tháng 4 năm 2019. Chị Ngô Thị H đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Cao Xuân Hùng

Nơi nhận:
- *VKSND huyện D;*
- *Chi cục T.H.A D;*
- *UBND xã DM, huyện D;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*